

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Văn Đệ - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030080002869 Ngày cấp: 22/12/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	573	10	301.1	84.9	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					301.10	84.90	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	386.00	80,000	1.0	30,880,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	386.00	80,000	5.0	154,400,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	3	6	18,500	30	9,990,000	46.1%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					195,270,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	386.00	10,000	100%	1.0	3,860,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						3,860,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						3,860,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						199,130,000	
	Làm tròn:						199,130,000	

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Hòa - Người được ủy quyền:.....
- Số điện thoại:
- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030172005705 Ngày cấp: 9/5/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	574	10	302.2	249.8	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					302.20	249.80	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	552.00	80,000	1.0	44,160,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	552.00	80,000	5.0	220,800,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	4	6	18,500	30	13,320,000	52.5%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					278,280,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	552.00	10,000	100%	1.0	5,520,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,520,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,520,000	
	Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):						283,800,000	
	Làm tròn:						283,800,000	

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Trần Thị Bé - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 03166016597 Ngày cấp: 9/5/2021. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	576	10	257.1	294.9	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					257.10	294.90	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	552.00	80,000	1.0	44,160,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	552.00	80,000	5.0	220,800,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	6	18,500	30	16,650,000	61.7%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					281,610,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	552.00	10,000	100%	1.0	5,520,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						5,520,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						5,520,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							287,130,000	
Làm tròn:							287,130,000	

(Bảng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Nguyễn Thị Dụ - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030163014447 Ngày cấp:17/6/2023. ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	577	10	613.8	327.2	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					613.80	327.20	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	941.00	80,000	1.0	75,280,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	941.00	80,000	5.0	376,400,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	3	6	18,500	30	9,990,000	48.5%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					461,670,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	941.00	10,000	100%	1.0	9,410,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						9,410,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						9,410,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							471,080,000	
Làm tròn:							471,080,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi một triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Đoàn Thị Điều - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030164014090 Ngày cấp:..22/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	578	10	650.3	729.7	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					650.30	729.70	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	1,380.00	80,000	1.0	110,400,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	1,380.00	80,000	5.0	552,000,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	1	6	18,500	30	3,330,000	60.9%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					665,730,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	1,380.00	10,000	100%	1.0	13,800,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						13,800,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						13,800,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							679,530,000	
Làm tròn:							679,530,000	

(Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT
THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẦU TÂN AN VÀ ĐƯỜNG DẪN NỐI QUỐC LỘ 18,
THÀNH PHỐ CHÍ LINH (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Chí Linh)

Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

- Ông (Bà) : Đinh Xuân Cam - Người được ủy quyền:.....

- Số điện thoại:

- Số CCCD/ĐD cá nhân: 030052000379 Ngày cấp: 22/12/2021 ; Nơi cấp: Cục Cảnh sát

- Địa chỉ thường trú: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

- Nơi ở hiện nay: KDC Tường, phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

A. Về đất đai:

I. Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi

STT	Vị trí thửa đất	Loại đất	Số thửa	Số tờ Bản đồ	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m2)	Diện tích thu hồi ảnh hưởng (m2)	Nguồn gốc đất
1	KDC Tường, phường Văn An - Vị trí 1 (trong đề)	LUC	584	10	828.0	-	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)
Tổng cộng					828.00	-	

II. Các khoản bồi thường, hỗ trợ:

Đơn vị tính: VN đồng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Hệ số	Thành tiền	Ghi chú
1	Bồi thường đất nông nghiệp						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m2	828.00	80,000	1.0	66,240,000	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm						
	Đất trồng lúa (LUC) giao theo NQ03 (trong đề)	m ²	828.00	80,000	5.0	331,200,000	
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp	Số tháng	Đơn giá (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền	Tỷ lệ % (DT đất thu hồi/Tổng DT đất 03 đang sử dụng)
	Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng	5	6	18,500	30	16,650,000	55.5%
	Cộng các khoản bồi thường, hỗ trợ đất (A=1+2+3)					414,090,000	

B. Về tài sản trên đất thu hồi:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m2)	Tỷ lệ BTHT (%)	Hệ số điều chỉnh	Thành Tiền	Ghi chú
I	Bồi thường, hỗ trợ Cây cối hoa màu:							
	Cây lúa	m2	828.00	10,000	100%	1.0	8,280,000	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ cây cối hoa màu (I)						8,280,000	
II	Bồi thường, hỗ trợ Tài sản vật kiến trúc:							
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc (II)						-	
	Cộng tiền bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất (B=I+II)						8,280,000	
Tổng cộng tiền bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản trên đất (A+B):							422,370,000	
Làm tròn:							422,370,000	

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)